

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Công ty Cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội
Năm 2018

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : Công ty Cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0102287094 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 30/03/2007 và thay đổi lần 21 ngày 15/11/2018.
- Vốn điều lệ : 1.296.071.470.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 1.296.071.470.000 đồng
- Trụ sở chính : Tầng 5 Tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.
- Địa điểm giao dịch: Tầng 5, tòa nhà Geleximco 36 Hoàng Cầu - Đống Đa - Hà Nội.
- Số điện thoại : (84-4) 35537188 Số fax : (84-4) 35537168
- Website : www.shn.com.vn
- Mã chứng khoán: SHN
- Quá trình thành lập và phát triển
 - + Ngày 30/03/2007, Công ty được Sở KHĐT Hà Nội cấp giấy chứng nhận ĐKKD số 0103016510 với tên ban đầu là Công ty TNHH Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp và tư vấn đầu tư và đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 19/12/2016 với mã số doanh nghiệp: 0102287094. Đến tháng 03/2007 đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư INCONESS Hà Nội với vốn điều lệ 21 tỷ đồng;
 - + Ngày 19/07/2007, sáp nhập Công ty CP TM Hoàng Hải Long, vốn điều lệ tăng lên 25 tỷ đồng;
 - + Ngày 21/11/2007, Công ty đã tăng vốn điều lệ lên 35 tỷ đồng và đổi tên thành Công ty CP Đầu tư tổng hợp Hà Nội;
 - + Ngày 24/01/2008, Công ty phát hành thêm cổ phần cho cổ đông hiện hữu và cổ đông chiến lược, tăng vốn điều lệ lên 80 tỷ đồng;
 - + Ngày 11/09/2008, Công ty tăng vốn điều lệ lên 87,02 tỷ đồng;
 - + Ngày 10/12/2009, Công ty được Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận cho niêm yết và chính thức giao dịch từ ngày 16/12/2009;



- + Ngày 21/6/2010, Công ty tăng vốn điều lệ từ 87.020.000.000 lên 324.533.600.000 đồng. Đăng ký kinh doanh thay đổi lần số 9 ngày 01/10/2010;
- + Ngày 23/10/2015, Công ty thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 14, tăng vốn điều lệ từ 324.533.600 đồng lên 385.917.600.000 đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ để cản trừ công nợ;
- + Ngày 24/8/2016, Công ty thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 15, tăng vốn điều lệ từ 385.917.600.000 đồng lên 423.583.600.000 đồng;
- + Ngày 28/09/2016, Công ty tăng vốn điều lệ từ 423.583.600.000 đồng lên 1.175.583.600.000 đồng theo hình thức phát hành cổ phiếu ra công chúng để hoán đổi cho cổ đông của Công ty CP Tập đoàn đầu tư An Bình (ABG) và đi vào tái cấu trúc toàn diện chuẩn bị cho thời kỳ hoạt động tiếp theo;
- + Ngày 07/12/2017, Công ty hoàn tất việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức đợt 1 năm 2016 với số lượng cổ phiếu phát hành là 5.877.659 cổ phiếu, trị giá 58.776.590.000 đồng. Ngày 23/02/2018 Công ty đã hoàn thành thay đổi đăng ký doanh nghiệp với mức vốn điều lệ là 1.234.360.190.000 đồng;
- + Ngày 25/12/2018, Công ty đã hoàn tất việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2018 với số lượng cổ phiếu phát hành là 6.171.128 cổ phiếu, trị giá 61.711.280.000 đồng;
- Các sự kiện khác: không có

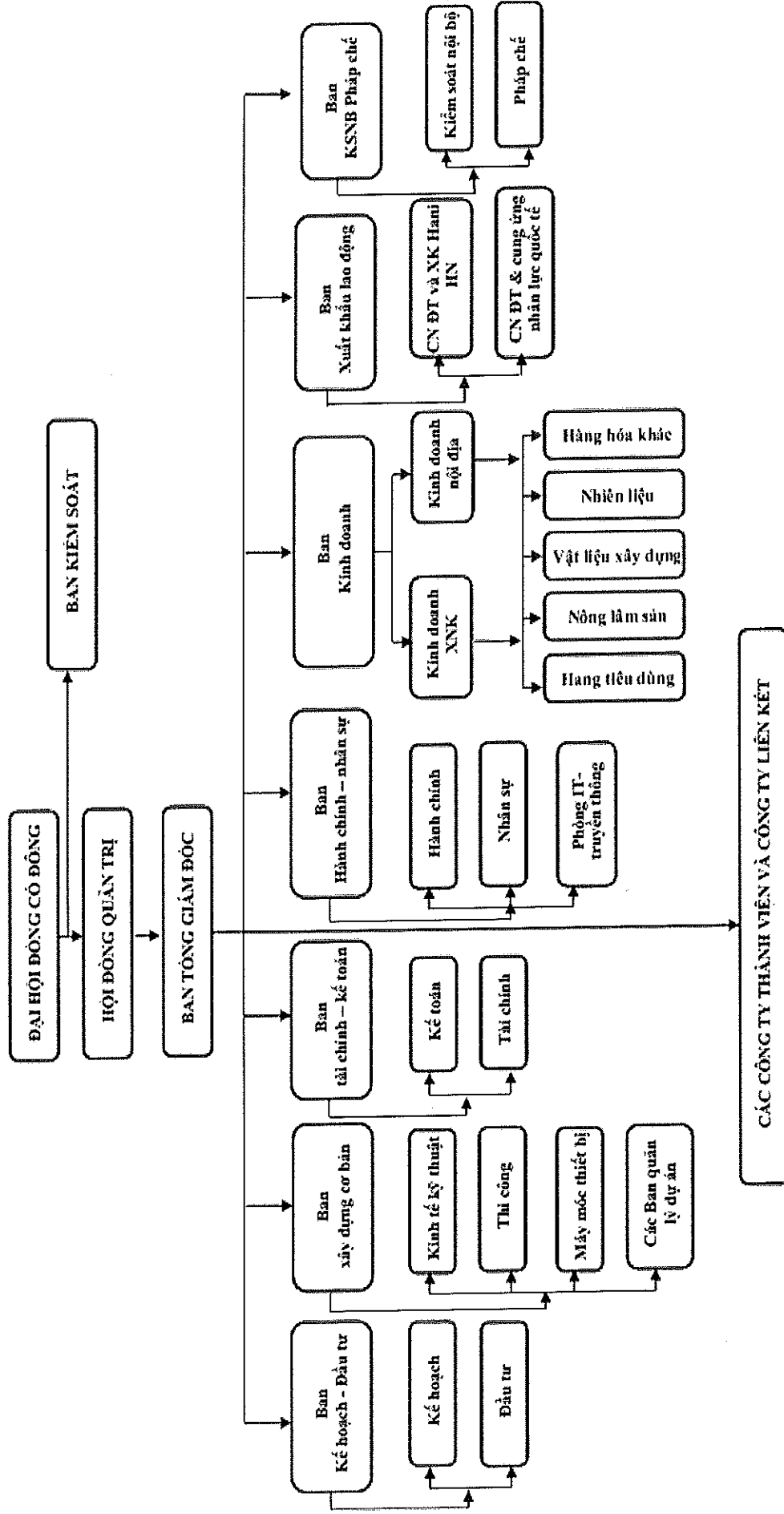
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.

- Hoạt động kinh doanh chính của Công ty bao gồm:
 - + Mua bán, sản xuất vật liệu xây dựng;
 - + Kinh doanh máy móc, thiết bị và phụ tùng thay thế phục vụ cho ngành công nghiệp, nông nghiệp;
 - + Bán buôn than đá, than non, than bùn, than củi, than cốc, than tổ ong, than cám
 - + Bán buôn nhiên liệu rắn: Bán buôn than và các sản phẩm về than;
 - + Bán buôn dầu thô; Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan
 - + Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan ;
 - + Tư vấn đầu tư tài chính;
 - + Dịch vụ ủy thác đầu tư;
 - + Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, hạ tầng giao thông, công nghiệp, dân dụng, thủy lợi, hạ tầng đô thị;
 - + Thiết kế quy hoạch, thiết kế tổng mặt bằng, kiến trúc, nội ngoại thất: đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp;
 - + Tư vấn, thiết kế công trình đường bộ;
 - + Giám sát thi công xây dựng công trình cầu đường;

- + Giám sát thi công các công trình xây dựng công nghiệp, dân dụng;
 - + Kinh doanh bất động sản;
 - + Kinh doanh dịch vụ bất động sản: bao gồm các dịch vụ môi giới bất động sản, định giá bất động sản, sàn giao dịch bất động sản, tư vấn bất động sản, quảng cáo bất động sản, quản lý bất động sản (không bao gồm dịch vụ giám định hàng hóa; định giá tài sản thuộc thẩm quyền của Nhà nước; không bao gồm tư vấn giá đất);
 - + Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài;
 - + Kinh doanh sắt, thép, phôi thép và kim loại màu;
 - + Và các hoạt động kinh doanh khác.
- Địa bàn kinh doanh: Hà Nội

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị Công ty:



- Cơ cấu bộ máy quản lý.
Công ty được tổ chức và hoạt động theo mô hình công ty cổ phần quy định tại Luật doanh nghiệp 2014, tuân thủ các quy định pháp luật khác, tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và các phòng ban khác được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy chế, nội quy khác của Công ty.

- Công ty con:

- + Công ty TNHH Xuất nhập khẩu hàng hóa Việt Nam.

Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Vốn góp của Công ty: 2.000.000.000 VNĐ

Tỷ lệ sở hữu: 100%

Tỷ lệ biểu quyết: 100%

Địa chỉ: Tầng 5 Tòa nhà FLC, đường Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Ngành nghề kinh doanh chính: Xuất nhập khẩu hàng hóa, vận tải hàng hóa, vận chuyển hành khách bằng ô tô; buôn bán nông lâm sản, nguyên liệu và động vật sống, kinh doanh rượu.

- + Công ty Cổ phần Quản lý đường sông số 6.

Vốn điều lệ: 13.140.000.000 VNĐ

Vốn góp của Công ty: 9.092.000.000 VNĐ

Tỷ lệ sở hữu: 69,19 %

Tỷ lệ biểu quyết: 69,19 %

Địa chỉ: Số 160, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, Hà Nội

Ngành nghề kinh doanh chính: Quản lý, bảo trì đường thủy nội địa; Thực hiện một số nhiệm vụ được giao về tuyên truyền luật giao thông đường thủy nội địa và các quy định đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa tại khu vực quản lý; Điều tiết không chế, chống va trôi; cho thuê văn phòng...

- + Công ty Cổ phần Ngôi sao An Bình.

Vốn điều lệ: 550.000.000.000 VNĐ

Vốn góp của Công ty: 300.000.000.000 VNĐ

Tỷ lệ sở hữu: 54,55 %

Tỷ lệ biểu quyết: 54,55 %

Địa chỉ: Số 234, đường Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Ngành nghề kinh doanh chính: Xây dựng và thực hiện các dự án đầu tư xây dựng phát triển nhà, khu đô thị mới; Kinh doanh bất động sản; Tư vấn, môi giới bất động sản....

4. Định hướng phát triển.

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

+ Mở rộng hoạt động kinh doanh thương mại trong nước và quốc tế;

+ Hoạt động xuất khẩu lao động: Duy trì thị trường truyền thống Malaysia và Đài Loan với phương châm thận trọng để tránh những rủi ro.

- + Đẩy mạnh hoạt động kinh doanh thương mại cung cấp nguyên vật liệu đầu vào (4 sản phẩm chính là Than, Dầu, Hóa chất và Đá vôi) cho hoạt động của nhà máy nhiệt điện Thăng Long tại Hoàn Bồ, Quảng Ninh và các hoạt động kinh doanh vật liệu khác
- + Trực tiếp triển khai một số dự bất động sản và hợp tác đầu tư với Tập đoàn Geleximco.
- + Kế hoạch kinh doanh năm 2019, doanh thu hợp nhất dự kiến 2.300 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế hợp nhất 65 tỷ đồng.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Trong thời gian tới, Công ty tiếp tục cơ cấu, hoàn thiện bộ máy và cấu trúc lại hoạt động kinh doanh của công ty theo hướng tập trung phát triển lĩnh vực bất động sản; đẩy mạnh hoạt động thương mại (cung cấp than và nguyên vật liệu khác cho nhà máy nhiệt điện; cung cấp vật liệu xây dựng của các công trình) và cấu trúc tài chính.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Tuân thủ theo quy định đối với việc bảo vệ môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và tham gia các hoạt động xã hội trong điều kiện cho phép.

5. Các rủi ro.

- Rủi ro về kinh tế.

Sự biến động của các biến số kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất, tỷ giá, chính sách của Chính phủ thực hiện điều chỉnh các biến số kinh tế vĩ mô cũng như chính sách phát triển ngành sẽ có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động và kết quả kinh doanh của Công ty.

- Rủi ro về Luật pháp.

Rủi ro về luật pháp là sự ảnh hưởng đến hoạt động của công ty khi có những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh các hoạt động của công ty, chiến lược phát triển ngành liên quan đến hoạt động của công ty. Hệ thống luật pháp có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp. Hiện tại, Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Rủi ro đặc thù.

Lĩnh vực xuất khẩu lao động là ngành nghề dịch vụ không đòi hỏi phải đầu tư tài chính lớn, mang lại thu nhập ổn định cho doanh nghiệp dịch vụ và người lao động xuất khẩu, góp phần ổn định tình hình kinh tế xã hội. Tuy nhiên, lĩnh vực XKLD cũng chứa đựng trong nó những yếu tố rủi ro nhất định như: Nền kinh tế suy thoái dẫn đến nhu cầu về số lượng lao động và tiền công giảm; lao động được đào tạo không đưa đi xuất khẩu được; các phát sinh trong thời gian lao động làm việc tại nước ngoài

- Rủi ro quản trị Công ty.

Các rủi ro chủ yếu phát sinh từ sai lầm của cả cấp lãnh đạo, cán bộ quản lý và người lao động.

- Các loại rủi ro khác.

Rủi ro về cạnh tranh, một số rủi ro mang tính bất khả kháng như động đất, chiến tranh... đều có thể gây ảnh hưởng tới hoạt động của công ty .

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2018

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: Nghìn đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ % so kế hoạch năm 2018
Tổng doanh thu	2.000.000	1.433.857	71,7%
Lợi nhuận trước thuế	167.500	56.059	33,5%
Lợi nhuận sau thuế	134.000	39.791	29,7%
Lợi nhuận sau thuế của đơn vị hợp tác kinh doanh		8.809	
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		30.013	
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		968	
Tỷ lệ cổ tức	10%	-	

Hoạt động kinh doanh chủ yếu trong năm của công ty là kinh doanh thương mại, chủ yếu cung cấp than và các nguyên vật liệu khác cho Nhà máy nhiệt điện Thăng Long. Lợi nhuận hợp nhất sau thuế 39,79 tỷ đồng, đạt 29,7% kế hoạch đề ra. Nguyên nhân chính Công ty không hoàn thành kế hoạch năm 2018 do: Tiến độ hoạt động của nhà máy nhiệt điện Thăng Long chậm so với dự kiến và trong giai đoạn đầu, nhà máy vận hành chưa ổn định nên khối lượng than cung cấp cho nhà máy giảm so với kế hoạch đề ra; đồng thời Công ty thay đổi chiến lược kinh doanh, tập trung đầu tư vào công ty có dự án tiềm năng, mặt khác Công ty không có tài sản đảm bảo nên rất khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn ngân hàng.

2. Tổ chức và nhân sự.

- *Danh sách Ban Tổng giám đốc*

TỔNG GIÁM ĐỐC			
Ông: Phạm Ngọc Tuấn			
Giới tính	Nam	Noisinh	Hà Nội
Ngày, tháng, năm sinh	11/1/1969	Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hà Nội	Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	011712680 cấp ngày 05/4/2012		
Địa chỉ thường trú	Số 7-Q18 Nguyễn An Ninh, Hoàng Mai, Hà Nội		
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ, Kiến trúc sư		

Quá trình công tác: <ul style="list-style-type: none"> - Từ năm 1993-2002: Giám đốc Dự án Công ty liên doanh tư vấn kỹ thuật MEI (Việt Nam) - Từ năm 2003-2009: Giám đốc CN Công ty CP Tài chính và PT doanh nghiệp FBS - Từ năm 2009-2017: Phó Tổng giám đốc thường trực Công ty CP tập đoàn T&T - Từ năm 2014-2016: Chủ tịch, Tổng giám đốc Công ty T&T Agri - Từ năm 2015-2016: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cảng Quảng Ninh - Từ năm 2017- đến nay: Tổng giám đốc Công ty CP tập đoàn đầu tư An Bình - Từ năm 2018- đến nay: Tổng giám đốc Công ty CP Đầu tư Tổng hợp Hà Nội 	
Chức vụ công tác hiện nay trong công ty	Tổng Giám đốc
Chức vụ hiện nay tại các tổ chức kinh tế khác	Tổng giám đốc Công ty CP tập đoàn đầu tư An Bình

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC			
Ông: Vũ Phúc Thọ			
Giới tính	Nam	Noisinh	Nghệ An
Ngày, tháng, năm sinh	14/11/1967	Dân tộc	Kinh
Quê quán	Nghệ An	Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	040067000037 cấp ngày 06/07/2015		
Địa chỉ thường trú	CH703-17T9 Khu đô thị Trung Hòa Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội		
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư trắc địa		
Quá trình công tác: <ul style="list-style-type: none"> - Từ 1990-2000: Chuyên viên Viện quy hoạch thiết kế Sở TNMT Quảng Ninh. - Từ 2000-2005: Chuyên viên Viện trang thiết bị và công trình Y tế- Sở Y tế - Từ 2005 đến nay: PGĐ Công ty CP XNK tổng hợp Hà Nội - CN Quảng Ninh - Từ năm 2016 đến nay: Phó tổng giám đốc Công ty CP Đầu tư Tổng hợp Hà Nội 			
Chức vụ công tác hiện nay trong công ty	Phó Tổng giám đốc		
Chức vụ hiện nay tại các tổ chức kinh tế khác	Phó GD Công ty CP xuất nhập khẩu tổng hợp Hà Nội - CN Quảng Ninh		

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC			
Ông: Nguyễn Quốc Hưng			
Giới tính	Nam	Nơi sinh	Hà Nội
Ngày, tháng, năm sinh	11/8/1982	Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hà Nội	Quốc tịch	Việt Nam

Số CMND	001082005035 cấp ngày 19/11/2014		
Địa chỉ thường trú	Tứ Hiệp- Thanh Trì- Hà Nội		
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Kinh tế.		
Quá trình công tác: <ul style="list-style-type: none"> - Năm 2004 - 2005: Phụ trách kế toán Trung Tâm XNK 2- Công ty TM Xây dựng Hà Nội (Bộ GTVT) - Năm 2006 - 2007: Trưởng phòng TCKT Công ty CP Xây dựng thương mại XNK - Năm 2007 - 2009: Kế toán tổng hợp Công ty Vận tải và Xây dựng; - Năm 2009 -2012: Phó phòng TCKT Công ty CP Sao Phương Đông kiêm Kế toán trưởng Công ty TNHH Kim loại Sao Phương Đông. - Năm 2012- 2017: PGĐ kiêm kế toán trưởng Công ty TNHH Nông nghiệp T&T; Phó giám đốc Ban Tài chính Tập đoàn T&T - Năm 2015-2017: Thành viên HĐQT, PTGD Công ty CP Cảng Quảng Ninh. - Năm 2017 đến nay: Phó trưởng BQL vốn và TS Tập đoàn Geleximco- Công ty CP. - Năm 2018 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty CP Đầu tư Tổng hợp Hà Nội 			
Chức vụ công tác hiện nay trong công ty	Phó Tổng Giám đốc		
Chức vụ hiện nay tại các tổ chức kinh tế khác			

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC			
Ông: Chu Minh Tuấn			
Giới tính	Nam	Nơi sinh	Hà Nội
Ngày, tháng, năm sinh	07/10/1979	Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hà Nội	Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	001079008201 cấp ngày 06/10/2015		
Địa chỉ thường trú	3B9 Tập thể Đại học Ngoại thương, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội		
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Kinh tế.		
Quá trình công tác: <ul style="list-style-type: none"> - Năm 2009 - 2010: Trưởng phòng quản lý tài chính dự án- Quỹ Danida- Đan Mạch - Năm 2010 - 2015: Phó phòng thanh toán quốc tế- Viettel Limex - Năm 2015 - 2017: Trưởng ban kế hoạch kinh doanh- Tập đoàn T&T - Năm 2017-2018 : Trưởng phòng kế hoạch đầu tư - Tập đoàn Geleximco Công ty CP - Năm 2017 đến nay : Phó TGD - Công ty CP Đầu tư Tổng hợp Hà Nội 			
Chức vụ công tác hiện nay trong công ty	Phó Tổng Giám đốc		
Chức vụ hiện nay tại các tổ chức kinh tế khác	Không có		

KẾ TOÁN TRƯỞNG**Ông: Vũ Thắng**

Giới tính	Nam	Nơi sinh	Thái Bình
Ngày, tháng, năm sinh	31/07/1980	Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thái Bình	Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	012886284 cấp ngày 29/06/2006		
Địa chỉ thường trú	Số 32A Ngõ 1, Tổ 4, Mai Dịch, Hà Nội		
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế, Cao học kinh tế.		
Quá trình công tác:			
+ Từ tháng 10/2004 đến tháng 09/2006: Chuyên viên Kiểm toán - Công ty Kiểm toán Quốc tế AC&C			
+ Từ tháng 08/ 2006 đến tháng 09/2007: Chuyên viên - Hội Sở Ngân hàng Techcombank TTECHCOMBANK			
+ Từ tháng 09/2007 đến tháng 08/2009: Kế toán trưởng - Công ty Cổ Phần Bất Động Sản Phú Gia Việt Nam			
+ Từ tháng 09/2009 đến tháng 11/2016: Kế toán trưởng - ADC Group			
+ Từ tháng 11/2016 đến tháng 12/2017: Kế toán trưởng - Công ty CP Tập Đoàn Đầu Tư An Bình			
+ Từ tháng 12/2017 đến nay: Kế toán trưởng - Công ty CP Đầu tư Tổng hợp Hà Nội			
Chức vụ công tác hiện nay trong công ty	Kế toán trưởng		
Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức kinh tế khác	Không		

- Những thay đổi trong Ban điều hành.

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Phạm Ngọc Tuấn	Tổng giám đốc	08/11/2018	
2	Ông Lưu Quang Minh	Tổng giám đốc	08/12/2016	22/01/2018
3	Ông Chu Minh Tuấn	Phó Tổng giám đốc	05/09/2017	22/01/2018
		Tổng giám đốc	22/01/2018	08/11/2018
		Phó Tổng giám đốc	08/11/2018	

- Số lượng cán bộ, nhân viên: Đến ngày 31/12/2018, tổng số lao động trong Công ty là 41 người, cơ cấu lao động cụ thể như sau:

Loại lao động	Số lượng(người)
Phân theo giới tính	41
- Nam	20
- Nữ	21
Phân theo trình độ học vấn	41
- Trình độ đại học và trên đại học	33
- Trình độ cao đẳng và trung cấp	05
- Đối tượng khác	03

- **Chính sách chế độ với người lao động:** Công ty thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Luật Lao động, luật bảo hiểm xã hội như : Ký kết hợp đồng lao động; đóng BHXH, BHYT, BHTN....
- + Về tiền lương, tiền thưởng: Công ty luôn đảm bảo thu nhập cho người lao động được ổn định tương xứng năng lực và hiệu quả của vị trí chức danh;
- + Công ty thực hiện nhiều chính sách phúc lợi đối với người lao động như: hỗ trợ tiền đi nghỉ mát, tặng quà ngày 8/3 và ngày 20/10, tết dương lịch; tết cổ truyền; giỗ tổ Hùng Vương, ngày lễ 30/4 và 1/5; Quốc khánh 2/9, chi lương bổ sung tháng thứ 13...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

3.1. Tình hình đầu tư.

Trong năm 2018, Công ty đã thực hiện rà soát, đánh giá lại các khoản đầu tư và tái cơ cấu danh mục đầu tư hiện tại của công ty để tăng hiệu quả đầu tư đồng thời đa dạng hóa ngành nghề, tăng vị thế của doanh nghiệp và phù hợp với chiến lược phát triển trong thời gian tới.
Cụ thể:

- Công ty đã thực hiện chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần Công ty CP Tập đoàn Đầu tư An Bình (Công ty con) để đầu tư mua cổ phần các công ty đang sở hữu các dự án tiềm năng và đặt cọc tìm kiếm các dự án thông qua hình thức hợp tác đầu tư, cụ thể chi tiết như sau:
 - ✓ Mua lại cổ phần của Công ty Cổ phần Mai Trang Linh.
 - + Số lượng cổ phần nắm giữ: 6.765.000 cổ phần;
 - + Tỷ lệ sở hữu: 41%;
 - + Trị giá đầu tư: 216.480.000.000 đồng;
 - + Ngành nghề hoạt động chính: Xây dựng nhà các loại, xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác, kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
 - ✓ Đặt cọc triển khai một số công việc liên quan đến dự án Khu đô thị mới Hòa Bình
 - Geleximco, phường Thịnh Lang, phường Tân Hòa, thành phố Hòa Bình và đồng thời tìm kiếm cơ hội đầu tư các dự án tại tỉnh Lào Cai với trị giá 546.520.000.000 đồng

3.2. Tình hình tài chính của Công ty con.

- Công ty TNHH XNK hàng hóa Việt Nam(Vinaex)

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	119.884.057	120.136.833	0,21%
Doanh thu thuần	-	-	-
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	-	-	-
Doanh thu tài chính	17.245	5.776	-66,51%
Chi phí tài chính	-	-	-
Chi phí bán hàng	-	-	-
Chi phí QLDN	2.116.600	4.753.000	124,56%
Lợi nhuận khác	-	-	-
Lợi nhuận trước thuế	-2.099.355	-4.747.224	126,13%
Lợi nhuận sau thuế	-2.099.355	-4.747.224	126,13%

- Công ty CP Quản lý đường sông số 6

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	36.795.692.594	42.534.444.056	15,6%
Doanh thu thuần	33.837.170.943	37.571.727.144	11,0%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	6.170.933.799	7.726.207.734	25,2%
Doanh thu tài chính	785.886.393	991.979.421	26,2%
Chi phí tài chính	-	-	0,0%
Chi phí bán hàng	-	-	0,0%
Chi phí QLDN	4.405.815.185	5.623.869.543	27,65%
Lợi nhuận khác	-17.895.455	128.267.455	-816,76%
Lợi nhuận trước thuế	2.533.109.552	3.222.585.067	27,22%
Lợi nhuận sau thuế	1.950.155.622	2.530.068.053	29,74%
Tỉ lệ lợi nhuận trả cổ tức	10,5%	13,5%	28,57%

- Công ty CP Ngôi sao An Bình (ABSC)

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng; giảm
Tổng giá trị tài sản	3.601.406.684.476	3.036.278.279.717	-15,69%
Doanh thu thuần	200.915.562.544	94.893.702.858	-52,77%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	47.578.760.151	17.835.898.701	-62,51%
Doanh thu tài chính	186.937.984.712	82.189.620.685	-56,03%
Chi phí tài chính	171.253.330.345	66.624.081.592	-
Chi phí bán hàng	1.855.420.870	464.339.824	-
Chi phí QLDN	11.872.811.859	14.380.621.871	21,12%

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng; giảm
Lợi nhuận khác	578.250.724	-841.958.874	-245,60%
Lợi nhuận trước thuế	50.113.432.513	17.714.517.225	-64,65%
Lợi nhuận sau thuế	39.831.053.893	9.740.542.499	-75,55%

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính (theo báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 đã kiểm toán)

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng; giảm
Tổng giá trị tài sản	5.559.070.547.935	5.207.027.617.835	-6,3%
Doanh thu thuần	1.342.239.121.178	1.433.857.395.931	6,8%
Lợi nhuận từ hoạt động KD	86.724.321.167	57.633.942.050	-33,5%
Lợi nhuận khác	69.967.343.486	-1.574.501.332	-102,3%
Lợi nhuận trước thuế	156.691.664.653	56.059.440.718	-64,2%
Lợi nhuận sau thuế	126.113.229.235	39.790.659.137	-68,4%
Lợi nhuận sau thuế của đơn vị hợp tác kinh doanh		8.809.339.000	
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	114.351.659.400	30.013.443.620	
Lợi nhuận sau thuế của cổ đồng không kiểm soát	11.761.569.835	967.876.517	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	05%	-	

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,66	0,64	
+ Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	0,65	0,63	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	0,62	0,64	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	1,63	1,80	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay hàng tồn kho:	Vòng	60,92	65,76	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	0,24	0,28	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,09	0,03	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	0,06	0,02	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,02	0,01	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	0,06	0,04	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần:

Tổng số cổ phần của Công ty là 129.607.147 cổ phần phổ thông, không có cổ phần ưu đãi, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Trong đó:

- Cổ phần đang lưu hành: 129.607.147 cổ phần
- Cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

Toàn bộ cổ phiếu của Công ty đăng ký lưu ký tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán SHN.

b. Cơ cấu cổ đông:

<i>Stt</i>	<i>Cổ đông</i>	<i>Số lượng (người)</i>	<i>Số cổ phần (cổ phần)</i>	<i>Giá trị theo mệnh giá (VND)</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>
1	Cổ đông trong nước	2.184	129.542.943	1.295.429.430.000	99,95%
2	Cổ đông nước ngoài	9	64.204	642.040.000	0,05%
	Tổng cộng	2.193	129.607.147	1.296.071.470.000	100%

(Tính theo danh sách cổ đông chốt tại ngày 19/12/2018)

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Ngày 25/12/2018, Công ty đã hoàn tất phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2017 (tỷ lệ 5%) với số lượng cổ phiếu phát hành 6.171.128 cổ phiếu, trị giá 61.711.280.000 đồng, tăng vốn điều lệ từ 1.234.360.190.000 đồng lên 1.296.071.470.000 đồng.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

e. Các chứng khoán khác: không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.

6.1 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Công ty luôn tuân thủ tốt các quy định về bảo vệ môi trường theo quy định

6.2 Chính sách liên quan đến người lao động.

- Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với lao động:
 - + Số lượng CBNV tính đến ngày 31/12/2018 là 41 người
 - + Mức lương trung bình: 13.545.000 đồng/người/tháng. Việc trả lương gắn liền với từng vị trí chức danh, hiệu quả công việc và hiệu quả kinh doanh của công ty.
- Chính sách liên quan đến người lao động:
 - + Công ty thực hiện tốt công tác bảo hộ lao động như: khám sức khỏe định kỳ; trang bị các phương tiện bảo vệ cá nhân theo tính chất công việc....
 - + Tuân thủ, thực hiện đầy đủ các quy định, nội quy, quy trình thực hiện công tác phòng cháy chữa cháy;

6.3 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng, địa phương.

Công ty đã xác định sự phát triển kinh doanh phải luôn gắn kết trách nhiệm đối với cộng đồng xã hội và trách nhiệm này chính là văn hóa của Công ty. Trong năm, công ty tham gia đóng góp ủng hộ chương trình "Nạn nhân chất độc màu da cam".

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

1.1 Hoạt động xuất khẩu lao động.

Trong năm 2018, Công ty đã đưa được 329 lao động sang làm việc tại thị trường Đài Loan và Malayxia.

- Đối với thị trường Malayxia là thị trường truyền thống của công ty với những lợi thế như nhu cầu tuyển dụng lao động đa dạng với số lượng lớn, chi phí xuất cảnh thấp, có những đơn hàng còn miễn phí xuất cảnh, phù hợp với nhiều lao động tại các địa phương vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn về điều kiện phát triển kinh tế, dân trí thấp. Tuy nhiên, những bất ổn về chính trị đầu năm 2018 khiến cho tình hình kinh tế suy giảm, các nhà đầu tư dần rút khỏi Malaysia, thu nhập người lao động tương đối thấp dẫn đến nhu cầu đi làm việc tại thị trường này cũng giảm.
- Đối với thị trường Đài Loan, đây là thị trường ổn định, thu nhập của người lao động tương đối cao, luôn được đánh giá là thị trường được nhiều người lao động lựa chọn. Tuy nhiên, là doanh nghiệp mới tại thị trường Đài Loan nên SHN vẫn đang cố gắng tìm kiếm đối tác và nghiên cứu thị trường, cùng với đó là nguồn lao động trong nước cũng sụt giảm nghiêm trọng do chính sách mở cửa của thị trường Nhật Bản thu hút lượng lớn lao động Việt Nam, chính vì vậy việc cạnh tranh để thu hút nguồn lao động cho thị trường Đài Loan rất khốc liệt, chi phí tạo nguồn cao.

1.2 Hoạt động kinh doanh thương mại.

Năm 2018, Công ty chủ yếu cung cấp than và nguyên vật liệu đầu vào (dầu, cát, hóa chất, đá vôi....) cho Nhà máy Nhiệt điện Thăng Long.

1.3 Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018

Đơn vị tính: Nghìn đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ % thực hiện so kế hoạch
Tổng doanh thu	2.000.000	1.433.857	71,7%
Lợi nhuận trước thuế	167.500	56.059	33,5%
Lợi nhuận sau thuế	134.000	39.791	29,7%
Lợi nhuận sau thuế của đơn vị hợp tác kinh doanh		8.809	
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		30.013	
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		968	
Tỷ lệ cổ tức	10%	-	

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối hợp nhất năm 2018 đạt 39,79 tỷ đồng, đạt 29,7% kế hoạch năm 2018 đề ra, do các nguyên nhân sau:

- Toàn bộ hoạt động thương mại của Công ty chủ yếu là cung cấp than và nguyên vật liệu khác cho Nhà máy Nhiệt điện Thăng Long. Tuy nhiên, do tiến độ hoạt động của nhà máy chậm (Giữa tháng 5/2018 mới bắt đầu đi vào hoạt động) so với kế hoạch là vận hành đầu tháng 1/2018, điều này làm sụt giảm sản lượng than cung cấp cho nhà máy. Mặt khác, do nhà máy vận hành trong giai đoạn đầu chưa ổn định nên khối lượng cung cấp than cho nhà máy giảm nên ảnh hưởng đến kế hoạch doanh thu và lợi nhuận của Công ty;
- Công ty khó tiếp cận với nguồn vốn vay tại các ngân hàng, các tổ chức tín dụng vì không có tài sản đảm bảo. Và ngân hàng yêu cầu khắt khe đối với các đơn vị vay vốn thế chấp quyền đòi nợ của khách hàng. Do vậy Công ty không mở rộng được hoạt động kinh doanh, điều này ảnh hưởng lớn đến việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2018 của Công ty.
- Trong kỳ công ty thực hiện cơ cấu lại các khoản đầu tư, cụ thể công ty thoái toàn bộ cổ phần tại Công ty CP tập đoàn Đầu tư An Bình (Công ty con) để đầu tư mua cổ phần của các công ty đang sở hữu dự án tiềm năng và đặt cọc tìm kiếm các dự án để có các cơ hội đầu tư hiệu quả hơn;

Trên đây là các nguyên nhân chủ yếu khiến Công ty không hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh của năm 2018 do Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra.

2. Tình hình tài chính.

a. Tình hình tài sản.

Tổng giá trị tài sản năm 2018 là 5.207,02 tỷ đồng, giảm 352,04 tỷ đồng tương đương giảm 6,33 so với năm 2017. Nguyên nhân chủ yếu là do trong năm 2018, Công ty thoái vốn tại Công ty con là Công ty CP tập đoàn đầu tư An Bình (ABG). Do vậy, khi hợp nhất báo cáo tài chính không bao gồm tổng tài sản của Công ty ABG.

- Nhóm các tài sản giảm:
 - Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn giảm 557,03 tỷ đồng;
 - Hàng tồn kho giảm 6,6 tỷ đồng;
 - Tài sản dài hạn giảm 351,78 tỷ đồng, tương ứng giảm 9,83% (trong đó các khoản phải thu dài hạn giảm 213,88 tỷ đồng, bất động sản đầu tư giảm 14,58 tỷ đồng, tài sản dở dang dài hạn giảm 56,94 tỷ đồng, các khoản đầu tư tài chính dài hạn giảm 64,43 tỷ đồng)

b. Tình hình nợ phải trả.

- Nợ phải trả năm 2018 là 3.348,36 tỷ đồng, giảm 99,11 tỷ đồng, tương đương mức giảm 2,87%. Trong đó: Nợ phải trả ngắn hạn tăng 113,3 tỷ đồng; Nợ dài hạn giảm 212,46 tỷ đồng. Tuy nhiên do Nợ phải trả dài hạn giảm nhiều hơn mức tăng của nợ phải trả ngắn hạn nên làm cho nợ phải trả năm 2018 giảm. Nợ phải trả giảm chủ yếu ở chỉ tiêu:
 - Vay và nợ thuê tài chính dài hạn giảm 207,23 tỷ đồng.
- Nguyên nhân chính làm giảm nợ phải trả là trong năm công ty con (Công ty CP Ngôi sao An Bình) đã giảm các khoản nợ vay.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Trong năm 2018, Công ty duy trì sự ổn định về cơ cấu tổ chức, luôn có sự điều chỉnh kịp thời chiến lược kinh doanh và hệ thống giải pháp tương ứng phù hợp với tình hình của Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

- Triển khai hoạt động kinh doanh chủ yếu của công ty: đẩy mạnh hoạt động thương mại trong và ngoài nước, xuất nhập khẩu ...
- Cung cấp nguyên liệu, vật tư cho các nhà máy và dự án xây dựng do Tập đoàn Geleximco làm chủ đầu tư.
- Trực tiếp triển khai một số dự bất động sản và hợp tác đầu tư với Tập đoàn Geleximco.
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ với ông Nguyễn Anh Quân, Công ty CP An Sinh....

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- Mặc dù Công ty không hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2018 đã đề ra, lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2018 đạt 39,79 tỷ đồng, đạt 29,7% kế hoạch năm 2018 do các nguyên nhân về chậm tiến độ hoạt động của nhà máy nhiệt điện Thăng Long mà Công ty cung cấp than và nguyên vật liệu đầu vào, do thực hiện cơ cấu lại danh mục đầu tư nhằm đạt hiệu quả hơn trong dài hạn và khó tiếp cận nguồn vốn vay tại các ngân hàng và tổ chức tín dụng. Tuy nhiên, xét về dài hạn, Hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2018 đã đi đúng hướng, phù hợp với nội lực của Công ty, tuân thủ và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật đảm bảo hoạt động kinh doanh an toàn và hiệu quả;
- Ban lãnh đạo Công ty đã nhận thức rõ các khó khăn, thách thức và các thuận lợi, kịp thời đề ra các biện pháp có hiệu quả, chủ động đối phó với các tình huống thực tế.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.

- Tuy các chỉ tiêu tài chính thực hiện không đạt so với kế hoạch năm 2018, HĐQT vẫn ghi nhận nỗ lực và cố gắng của Ban Tổng giám đốc trong suốt quá trình điều hành hoạt động kinh doanh của công ty trong năm, cụ thể:
- Trong năm 2018, Ban điều hành Công ty đã có những nỗ lực đáng kể trong việc mở rộng và đẩy mạnh hoạt động thương mại, tái cơ cấu lại các danh mục đầu tư để tăng hiệu quả đầu tư đồng thời đa dạng hóa ngành nghề, tăng vị thế của doanh nghiệp và phù hợp với chiến lược phát triển trong thời gian tới. Tuy nhiên do định hướng phát triển dài hạn nên Công ty đã tái cơ cấu lại danh mục đầu tư, đồng thời khó tiếp cận với nguồn vốn vay ngân hàng vì không có tài sản đảm bảo nên kết quả kinh doanh năm 2018 đã không đạt được như kế hoạch đề ra.

- Ban điều hành Công ty đã tổ chức triển khai và thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT tương đối đầy đủ, kịp thời, theo đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong điều lệ, đảm bảo công tác điều hành hoạt động kinh doanh an toàn và hiệu quả.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

Trong năm 2018, HĐQT sẽ tăng cường thực hiện vai trò quản lý và giám sát đúng theo quyền hạn và nhiệm vụ được giao nhằm thực hiện tốt vai trò của HĐQT. Các hoạt động cụ thể dự kiến như sau:

- Xây dựng định hướng hoạt động kinh doanh của công ty, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh và mục tiêu lợi nhuận đề ra cho năm 2019;
- Đẩy mạnh vai trò giám sát hoạt động của ban điều hành và các bộ phận quản lý để đảm bảo hiệu quả nguồn vốn và hiệu quả hoạt động, tuân thủ các quy định pháp luật và thực thi kịp thời Nghị quyết đại hội đồng cổ đông;
- Tiếp tục củng cố bộ máy tổ chức và nhân sự;
- Chú trọng công tác quản trị rủi ro. Theo dõi và cập nhật thường xuyên báo cáo quản trị công ty để chấn chỉnh kịp thời tình hình hoạt động công ty;
- Kết hợp với Ban điều hành trong việc tìm ra phương án thu hồi nợ xấu của một số khách hàng;
- Duy trì chế độ họp định kỳ, sẵn sàng họp đột xuất, thực hiện tốt cơ chế thông tin, báo cáo thường xuyên, kịp thời và đầy đủ giữa HĐQT, Ban điều hành và ban kiểm soát nhằm đạt mục tiêu lợi nhuận đặt ra;
- Kịp thời chỉ đạo phương hướng hoạt động kinh doanh phù hợp với tình hình thực tiễn;
- Chú trọng công tác kiện toàn hệ thống chính sách, quy chế và quy định để đáp ứng yêu cầu thực tế của công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị (Tính đến 31/12/2018)

Stt	Danh sách thành viên	Chức vụ	Số cổ phần có quyền biểu quyết		Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ	
1.	Vũ Văn Hậu	Chủ tịch	0	0%	Thành viên độc lập
2.	Phạm Ngọc Tuấn	Thành viên	0	0%	
3.	Vũ Phúc Thọ	Thành viên	0	0%	
4.	Lê Việt Hà	Thành viên	0	0%	Thành viên độc lập
5.	Nguyễn Hữu Đức	Thành viên	0	0%	Thành viên độc lập

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị.

- Hội đồng quản trị luôn chỉ đạo, giám sát các hoạt động của Ban tổng giám đốc nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh của công ty được an toàn, tuân thủ đúng pháp luật, triển khai thực hiện đúng Nghị quyết đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết/ quyết định của HĐQT;

- Trong năm 2018, HĐQT đã triệu tập 35 cuộc họp để thông qua các vấn đề :
 - ✓ Tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 và đại hội bất thường;
 - ✓ Vay vốn và thế chấp tại Ngân hàng;
 - ✓ Các hợp đồng mua bán than và nguyên vật liệu có giá trị lớn;
 - ✓ Chuyển nhượng cổ phần tại Công ty con;
 - ✓ Triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2017;
 - ✓ Cơ cấu lại các khoản đầu tư dài hạn;
 - ✓ Sửa đổi, bổ sung điều lệ;
 - ✓ Mua xe ô tô phục vụ cho hoạt động kinh doanh;
 - ✓ Bổ nhiệm/ miễn nhiệm một số chức danh Tổng giám đốc/ Phó tổng giám đốc ;
 - ✓ Và một số nội dung khác.
- Nội dung các nghị quyết/ quyết định tại các cuộc họp HĐQT, cụ thể như sau:

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
	<i>Nghị quyết HĐQT</i>		
1	01A/NQ- HĐQT/2018	02/01/2018	Phê duyệt việc ký hợp đồng mua bán
2	01/NQ- HĐQT/2018	19/01/2018	Ban hành quy chế chi trả thu nhập
3	02/NQ- HĐQT/2018	22/02/2018	Thông qua Vay vốn và thế chấp tài sản tại Ngân hàng TMCP An Bình
4	03A/NQ- HĐQT/2018	06/03/2018	Phê duyệt việc ký hợp đồng mua bán
5	03/NQ- HĐQT/2018	13/03/2018	Chốt danh sách cổ đông để tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2018
6	04/NQ- HĐQT/2018	11/04/2018	Thông qua Vay vốn và thế chấp tài sản tại Ngân hàng TMCP An Bình
7	05/NQ- HĐQT/2018	27/04/2018	Quy chế chi trả thu nhập
8	01.2018.NQ- HĐQT	27/01/2018	Thay đổi người đại diện theo pháp luật công ty VINAEX
9	06/NQ- HĐQT/2018	03/05/2018	Phê duyệt việc ký hợp đồng mua bán
10	06A/NQ- HĐQT/2018	16/05/2018	Phê duyệt việc ký hợp đồng mua bán
11	01.NQ.HĐQT.201 8	27/05/2018	Thêm ngành nghề kinh doanh
12	07A/NQ- HĐQT/2018	08/06/2018	Phê duyệt việc ký hợp đồng mua bán
13	07/NQ- HĐQT/2018	26/06/2018	Thông qua chủ trương chuyển nhượng cổ phần tại công ty con
14	08/NQ- HĐQT/2018	29/06/2018	Vay vốn và thế chấp tài sản tại ABBANK

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
15	09/NQ- HĐQT/2018	02/07/2018	Đầu tư mua cổ phần Công ty CP Mai Trang Linh
16	10/NQ- HĐQT/2018	02/07/2018	Đầu tư mua cổ phần Công ty CP H2H HN
17	11/NQ- HĐQT/2018	04/07/2018	Sửa đổi bổ sung điều lệ công ty
18	11A/NQ- HĐQT/2018	02/08/2018	Mua xe ô tô phục vụ hoạt động kinh doanh
19	13/NQ- HĐQT/2018	22/08/2018	Vay vốn và thế chấp tài sản tại ABBANK
20	14/NQ- HĐQT/2018	11/09/2018	Đại hội bất thường
21	15/NQ- HĐQT/2018	30/10/2018	Triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức 2017
22	16/NQ- HĐQT/2018	08/11/2018	Bầu chủ tịch HĐQT phân công nhiệm vụ trong HĐQT và bổ nhiệm nhân sự cao cấp
23	16A/NQ- HĐQT/2018	08/11/2018	Chuyển địa điểm kinh doanh
24	17/NQ- HĐQT/2018	13/11/2018	Nhận cấp tín dụng và các vấn đề liên quan đến nhận cấp tín dụng từ VBP
25	18A/NQ- HĐQT/2018	15/11/2018	Sử dụng cổ phiếu làm tài sản đảm bảo cho Ngôi sao An Bình
26	18B/NQ- HĐQT/2018	15/11/2018	Sử dụng cổ phiếu làm tài sản đảm bảo cho Mai Trang Linh
27	19/NQ- HĐQT/2018	28/11/2018	Ký hợp đồng cung cấp NVL cho TLP 2019
28	20/NQ- HĐQT/2018	28/11/2018	Ký hợp đồng mua bán với công ty ĐBHD 2019
29	21/NQ- HĐQT/2018	26/12/2018	Chuyển nhượng CP của CT CP H2H HN
Quyết định HĐQT			
30	01/QĐ- HĐQT/2018	22/01/2018	Bổ nhiệm Phó tổng giám đốc đối với ông Lê Tuấn Hùng
31	02/QĐ- HĐQT/2018	22/01/2018	Miễn nhiệm và chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Lưu Quang Minh- Tổng giám đốc
32	03/QĐ- HĐQT/2018	22/01/2018	Bổ nhiệm chức vụ Tổng giám đốc, người đại diện trước pháp luật của Công ty đối với ông Chu Minh Tuấn.
33	04/QĐ- HĐQT/2018	22/01/2018	Thay đổi người đại diện trước pháp luật
34	05/QĐ- HĐQT/2018	12/03/2018	Tiếp nhận và bổ nhiệm Phó tổng giám đốc đối với ông Nguyễn Quốc Hưng

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
35	06/QĐ- HĐQT/2018	02/05/2018	Miễn nhiệm Phó tổng giám đốc đối với bà Phạm Thị Hà Thương
36	07A/QĐ- HĐQT/2018	07/05/2018	Ban hành sơ đồ cơ cấu tổ chức; Quy chế tổ chức và hoạt động của bộ máy quản lý điều hành Công ty
37	07/QĐ- HĐQT/2018	14/05/2018	Bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty
38	01/QĐ- HĐQT/2018	18/07/2018	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh
39	08/QĐ- HĐQT/2018	08/11/2018	Thôi giữ chức vụ Tổng giám đốc đối với ông Chu Minh Tuấn
40	09/QĐ- HĐQT/2018	08/11/2018	Bổ nhiệm chức vụ Tổng giám đốc, người đại diện trước pháp luật của Công ty đối với ông Phạm Ngọc Tuấn
41	10/QĐ- HĐQT/2018	08/11/2018	Bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc đối với ông Chu Minh Tuấn
42	11/QĐ- HĐQT/2018	08/11/2018	Thay đổi người đại diện theo pháp luật

d. *Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:* Không có

e. *Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:*
Không có.

2. Ban Kiểm soát.

a. *Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát (Tính đến 31/12/2018):*

Stt	Danh sách thành viên	Chức vụ	Số cổ phần có quyền biểu quyết	
			Số lượng	Tỷ lệ(%)
1	Nguyễn Thị Thu Hương	Trưởng ban kiểm soát	0	0%
2	Đặng Thị Lệ Thủy	Thành viên BKS	0	0%
3	Phan Đăng Thắng	Thành viên BKS	0	0%

b. *Hoạt động của Ban kiểm soát*

Năm 2018, Ban kiểm soát tổ chức 04 buổi họp để thực hiện công tác kiểm soát, đặc biệt chú trọng đến những hoạt động kiểm tra giám sát trên một số lĩnh vực sau:

- Xem xét và đánh giá hoạt động của HĐQT liên quan đến việc thực hiện kế hoạch năm 2018 và các công việc khác đã được Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2018 thông qua;
- Kiểm tra, rà soát các quy chế quản lý và quy định của Công ty;
- Xem xét tính hợp lý của các văn bản quản lý nội bộ Công ty ban hành trong năm;
- Kiểm tra đánh giá việc quản lý điều hành của HĐQT, ban lãnh đạo Công ty;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính quý, bán niên và báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính.

- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo quy định của pháp luật;
- Kiểm tra việc ban hành và thực thi các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban tổng giám đốc, qua đó đánh giá tính hợp pháp, hợp lý, kịp thời của công tác quản lý, điều hành Công ty;
- Và thực hiện một số công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích.

- Hội đồng quản trị.

Đơn vị tính: VND

STT	Họ và tên	Thù lao	Ghi chú
1	Vũ Văn Hậu	14.000.000	Bỏ nhiệm ngày 8/11/18
2	Phạm Ngọc Tuấn	80.000.000	
3	Lê Việt Hà	60.000.000	
4	Vũ Phúc Thọ	60.000.000	
5	Nguyễn Hữu Đức	60.000.000	
6	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	20.000.000	Miễn nhiệm ngày 23/4/18
7	Chu Minh Tuấn	30.000.000	Miễn nhiệm ngày 8/11/18

- Ban kiểm soát

Đơn vị tính: VND

STT	Họ và tên	Thù lao	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Thu Hương	40.000.000	Bỏ nhiệm ngày 23/4/18
2	Phan Đăng Thắng	24.000.000	Bỏ nhiệm ngày 23/4/18
3	Đặng Thị Lệ Thủy	24.000.000	Bỏ nhiệm ngày 23/4/18
4	Hoàng Lệ Thu	12.000.000	Miễn nhiệm ngày 23/4/18

- Ban tổng giám đốc trong năm 2018:

Đơn vị tính: VND

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Phụ cấp	Thưởng	Tổng thu nhập
1	Phạm Ngọc Tuấn	Tổng giám đốc	245.256.800	1.259.300	23.058.300	269.574.400
2	Chu Minh Tuấn	Phó Tổng giám đốc	528.171.300	58.373.400	64.860.000	651.404.700
3	Lưu Quang Minh	Tổng giám đốc (miễn nhiệm ngày 22/1/2018)	23.067.800	476.100	33.160.000	56.703.900
4	Phạm Thị Hà Thương	Phó Tổng giám đốc (miễn nhiệm ngày 02/5/2018)	95.040.000	2.568.000	17.900.000	115.508.000
5	Nguyễn Quốc Hưng	Phó Tổng giám đốc	40.196.800	949.600	500.000	41.646.400
6	Vũ Thắng	Kế toán trưởng	309.600.000	8.341.500	35.300.000	353.241.500

- b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không có*
- c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có*
- d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty.*

Công ty luôn tuân thủ các quy định về quản trị Công ty, trong năm 2018 Công ty nhận thấy không có nội dung nào chưa thực hiện.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Số : 181/BCKT/TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018
của Công ty Cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội

**Kính gửi: Quý Công ty;
Hội đồng quản trị;
Ban Tổng giám đốc Cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội Hà Nội**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội được lập ngày 29 tháng 03 năm 2019 gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 được trình bày từ trang 09 đến trang 49 kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính đã trung thực, hợp lý nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được đầy đủ và thích hợp là cơ sở cho ý kiến kiểm toán viên của chúng tôi.

Ý kiến kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của **Công ty Cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội** tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan về lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN TTP

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2019

Phó Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên

Trần Thị Hạnh

Hoàng Kim Thùy

*Giấy chứng nhận ĐKHN Kiểm toán
số 0726-2018-133-1: 0726-2013*

*Giấy chứng nhận ĐKHN Kiểm toán
số 1464-2018-133-1*

2. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 được kiểm toán:

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 đã kiểm toán được đăng tải trên website công ty: www.shn.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TỔNG HỢP HÀ NỘI



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Ngọc Tuấn